TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 30-5-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành.
2. Ông Nguyễn Văn Thẩm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở UBND xã Thanh xá, TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 13/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B - sinh năm 1988 tại xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Ng; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Bản án số 78/2017/HS-ST ngày 21/9/2017 của TAND huyện Thanh Hà xử phạt Nguyễn Văn B 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (nộp án phí ngày 11/12/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2018); bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019, chuyển tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

* *Người bị hại:* Chị Lê Thị Th, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương; xin xử vắng mặt

- Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1970; cư trú tại: Số 19/262 đường H, Phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

** Người làm chứng*:
- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963; vắng mặt
- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1948; vắng mặt
- Bà Lê Thị D, sinh năm 1949; vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn G, xã X, huyện T, tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 12 giờ ngày 28/12/2018, Nguyễn Văn B đi bộ từ nhà ở thôn G, xã X, huyện T, đến nhà chị Lê Thị Th- sinh năm 1991 ở cùng thôn, phát hiện thấy tại sân có dựng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 34B3-124.52, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện (xe của chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1986 ở cùng thôn cho chị Th mượn), quan sát thấy không có người trông giữ, B mở cổng vào trong sân, dong chiếc xe máy ra đường rồi mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi đến quán cầm đồ Việt Thắng (do anh Nguyễn Minh P- sinh năm 1970 làm chủ) ở số 107, đường C, quận A, thành phố Hải Phòng cầm cố được 5.000.000 đồng. Ngày 28/12/2018 chị Th phát hiện tài sản bị mất đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 22/3/2019 B bị bắt theo quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐGTS ngày 07/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 34B3-124.52, số máy JF58E0460874, số khung 5804EY575117 có giá trị hiện tại là: 26.250.000 đồng.

Bản cáo trạng số 18 /CT-VKS ngày 09/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 34B3-124.52, trị giá 26.250.000 đồng như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15-18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2018, tại sân nhà chị Lê Thị Th ở thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, lợi dụng sơ hở không có người trông giữ, Nguyễn Văn B đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng, biển số 34B3-124.52 trị giá 26.250.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn B đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, đã tác động để gia đình trả chị Th số tiền mà chị Th dùng chuộc lại xe máy ở hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Minh Ph, chị Lê Thị Th xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là không nhỏ, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nhờ gia đình trả chị Th 5.000.000đ tiền chuộc xe máy từ hiệu cầm đồ của anh P. Bị hại, chị N (chủ xe máy), anh P đều không ai yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chị Lê Thị Th 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Vision màu trắng biển số 34B3-124.52, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị N là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Anh Nguyễn Minh P không biết tài sản do Biên phạm tội mà có nên không phải chịu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

` Vũ Thị Nhung